

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3348/BM-KSNK
V/v mời chào giá vật tư, hoá chất
kiểm soát nhiễm khuẩn cho Bệnh
viện Bạch Mai cơ sở Hà Nam
năm 2026-2027 (lần 2)

Hà Nội, ngày 3 tháng 06 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Bệnh viện Bạch Mai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư, hoá chất Kiểm soát nhiễm khuẩn cho Bệnh viện Bạch Mai cơ sở Hà Nam trong 2 năm (2026-2027). Đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp quan tâm chào giá các hàng hoá, dịch vụ gửi tới Bệnh viện. Nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bạch Mai
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá Văn phòng Bệnh viện Bạch Mai, SĐT: 0243.86886390
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại bộ phận Văn thư - Văn phòng Bệnh viện Bạch Mai. Địa chỉ: Bộ phận Văn thư – Văn phòng Bệnh viện – Bệnh viện Bạch Mai, số 78 đường Giải Phóng, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.
 - Nhận qua email: Vanphongbvbm.vt@bachmai.edu.vn.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8 h00 ngày 04 tháng 6 năm 2025 đến 17h00 ngày 13 tháng 6 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu: **180 ngày kể từ ngày 13 tháng 6 năm 2025.**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hoá, dịch vụ: Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa, dịch vụ: Bệnh viện Bạch Mai – xã Liêm Tuyền, Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Yêu cầu báo giá bao gồm chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản và toàn bộ các loại thuế, phí liên quan.

- Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá

Bảng báo giá: Theo mẫu tại Phụ lục 1;

(Lưu ý: Nhà thầu đánh màu vào các cấu hình cơ bản yêu cầu và gửi File mềm đáp ứng kỹ thuật vào email hoặc đính kèm USB theo báo giá; các Hợp đồng đã thực hiện trong thời gian 12 tháng hoặc Quyết định trúng thầu trong vòng 12 tháng)

- Tài liệu kỹ thuật có liên quan (Chi tiết theo mục 4. Biểu mẫu Hồ sơ báo giá – Phụ lục 1)

4. Các yêu cầu khác:

- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hoá, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Báo giá được ký, đóng dấu của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và đóng dấu giáp lai (trong trường hợp báo giá có nhiều trang).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KSNK.



Đào Xuân Cơ

PHỤ LỤC 1

BIỂU MẪU HỒ SƠ BÁO GIÁ

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 3348 /BM-KSNK ngày 03 tháng 6 năm 2025)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bạch Mai

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bạch Mai, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] – Mã số thuế:

Báo giá cho các hàng hoá như sau:

ST T	ST T (thư mời chào giá)	Danh mục hàng hoá (theo thư mời chào giá)	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Phân loại, số phân loại TTBYT	Thông số kỹ thuật	Số lưu hành (còn hạn)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND, có VAT)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	25	Gạc tiểu phẫu 6cm x 10cm x 12 lớp, vô trùng		HNP0 90200 R	Loại A; Số phân loại: 84/1700 00149/P CBPL- BYT	Căn cứ tài liệu kỹ thuật của sản phẩm để mô tả thông số kỹ thuật vào cột này (lưu ý có tài liệu chứng minh)	2400000 29/PCB A-ĐN, ngày 24/09/2 024	Memco	Việt Nam	5 cái/gói; 20-50 gói/túi	Theo số lượng yêu cầu tại thư mời chào giá	Cái		
2														
3														
Tổng số khoản														
(Ghi chú: Nhà cung cấp báo giá lập báo giá này trên file excel, liệt kê đầy đủ thông tin vào các cột và theo đúng thứ tự như trên)														

- Giá trên đã bao gồm tất cả các chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản liên quan và các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật;
- Báo giá này có hiệu lực tối thiểu 180 ngày kể từ ngày tháng năm 2025;

3. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Bạch Mai – xã Liêm Tuyền, Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

4. Các hồ sơ gửi kèm:

- Catalogue gốc, tài liệu kỹ thuật của hãng sản xuất có thể sử dụng để xây dựng cấu hình tính năng kỹ thuật chi tiết.
- Hồ sơ tính hợp lệ của hàng hóa còn hiệu lực (Giấy chứng nhận lưu hành, Giấy phép nhập khẩu (nếu có); ISO 13485; Chứng nhận CE của Liên minh Châu Âu hoặc FDA hoặc JIS (nếu có); Ủy quyền bán hàng, các giấy tờ hợp pháp khác có liên quan)

5. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các trang thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

6. Thông tin liên hệ của đơn vị báo giá: *[ghi rõ họ tên và số điện thoại của người phụ trách làm báo giá]*

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.



PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 3348 /BM-KSNK ngày 03 tháng 6 năm 2025)

I- DANH MỤC VẬT TƯ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

TT	Tên phần lô/Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
1.	Băng keo giấy y tế 2.5cm x 9.1m	Cuộn	548	Băng keo giấy y tế có thành phần: - Giấy có trọng lượng: 35 ± 3 g/m ² hoặc có tỷ lệ 60-70%. - Keo Hotmelt 20 ± 3 g/m ² hoặc keo Acrylate có tỷ lệ 25-30%. - Kích thước $2.5(\pm 0,2)$ cm x $9.1(\pm 0,5)$ m
2.	Băng tạo phẫu trường vô khuẩn 34cm x 35cm	Miếng	3 628	Lớp phim Polyester resin hoặc polyurethane phủ Iodophor (Iodine). Lớp keo kết dính Acrylate được phủ bên dưới màng phim. Sản phẩm đóng bao riêng từng miếng, vô khuẩn. Kích thước: $34(\pm 6)$ cm x $35(\pm 10)$ cm
3.	Băng tạo phẫu trường vô khuẩn 56cm x 45cm	Miếng	3 508	Lớp phim Polyester resin hoặc polyurethane phủ Iodophor (Iodine). Lớp keo kết dính Acrylate được phủ bên dưới màng phim. Sản phẩm đóng bao riêng từng miếng, vô khuẩn. Kích thước: $56(\pm 4)$ cm x $45(\pm 1)$ cm.
4.	Băng thun cuộn tự dính y tế	Cuộn	60	Cao su thiên nhiên: 50 - 65%. Vải polyester: 10 - 25%. Chất kết dính polymer acrylic: 10 - 25%. Băng thun co giãn và tự dính không cần cài ghim / kẹp. Kích thước $5(\pm 0.5)$ cm x $4.5(\pm 0.5)$ m (Sản phẩm có kích thước 2m khi chưa kéo giãn, có kích thước $4,5 (\pm 0.5)$ m khi kéo giãn tối đa). Có chứng nhận CE hoặc FDA
5.	Băng keo y tế cố định ống thông	Cuộn	192	Băng keo y tế 2 lớp cố định ống thông có: - Thành phần: * Giấy lót phủ Silicon: 10-30% * Keo Acrylate: 45-50% * Băng vải Polyser không dệt - Kích thước $2.5(\pm 0.1)$ cm x $5(\pm 0.5)$ m

TT	Tên phần lô/Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
6.	Băng vô khuẩn có gel chứa Chlorhexidine Gluconate trong suốt	Miếng	302	Gel Chlorhexidine Gluconate (CHG) kháng khuẩn: 35 - 45%; Giấy lót phủ Silicon: 10 - 30%. Viên Polypropylene: 15 - 30%. Film Polyurethane: 3 - 10%. Keo Acrylate : 5 - 15%. Gel Chlorhexidine 2% trong suốt tích hợp trong cùng một miếng băng. Sản phẩm đóng bao riêng từng miếng, vô khuẩn Kích thước: 10($\pm$ 0.5)cm x 12($\pm$ 0.5)cm (Kích thước miếng gel: 3($\pm$ 0.3)cm x 4($\pm$ 0.5)cm) Có chứng nhận CE hoặc FDA
7.	Băng keo chun 8cm x 4.5m	Cuộn	7 516	Băng thun màu trắng, cotton 100% có keo: Zinc oxide. Kích thước 8($\pm$ 0,5)cm x 4,5($\pm$ 0,1)m.
8.	Băng keo cố định bông, gạc	Cuộn	6 350	Băng vải không đàn dẹt, co giãn, keo Acrylic. Lớp giấy bảo vệ có vạch phân chia Kích thước: 10($\pm$ 0,5)cm x 10($\pm$ 0,5)m.
9.	Băng bó bột to	Cuộn	1 814	Cấu tạo bột thạch cao được cán sẵn vào gạc cotton, khô nhanh. Thời gian bão hòa ≤ 10 giây (s). Thời gian đóng rắn ≤ 8 phút. Kích thước 15($\pm$ 0,5)cm x 2,7($\pm$ 0,1)m
10.	Băng bó bột nhỏ	Cuộn	1 542	Cấu tạo bột thạch cao được cán sẵn vào gạc cotton, khô nhanh. Thời gian bão hòa ≤ 10 giây (s). Thời gian đóng rắn ≤ 8 phút. Kích thước 10($\pm$ 0,5)cm x 2,7($\pm$ 0,1)m
11.	Gạc dẫn lưu tai mũi họng vô trùng	Cái	35 384	Gạc hút nước 100% cotton hoặc vải không dẹt hút nước. Kích thước 1,5($\pm$ 0.1)cm x 100($\pm$ 2)cm x 4 lớp. Vô trùng. Đóng gói 1 cái/gói; 50 $\rightarrow$ 100 gói/túi.
12.	Gạc cầm máu nha khoa 10mm vô trùng	Cái	13 728	Gạc hút nước 100% cotton. Đường kính 10($\pm$ 0.5)mm. Vô trùng. Đóng gói 10 cái/gói; 50 $\rightarrow$ 100 gói/túi
13.	Bông cầu sản khoa hình trụ tròn 3,5cm x 4,5cm, vô trùng	Cái	4 354	Bông xơ tự nhiên, cuộn hình trụ đường kính 3,5($\pm$ 0.1)cm, cao 4,5($\pm$ 0.2) cm. Vô trùng. Đóng gói. 1 cái/gói; 50 $\rightarrow$ 100 gói/túi
14.	Gạc bông 6cm x 10cm x	Cái	92 572	Bên ngoài là 4 lớp gạc hút nước 100% cotton. Ở giữa có lớp đệm bông là bông xơ

TT	Tên phần lô/Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
	4 lớp, vô trùng			thiên nhiên. Kích thước 6($\pm$ 0.2)cm x 10($\pm$ 0.5)cm x 4 lớp. Vô trùng. Đóng gói: 5 cái/gói; 20 $\rightarrow$ 50 gói/túi.
15.	Bông cầu sản khoa hình trụ tròn 3,5cm x 4,5cm không vô trùng	Cái	7 330	Bông viên hình trụ tròn, cao 4.5($\pm$ 0.2)cm, đường kính 3,5($\pm$ 0.2)cm. Bông thấm nước 100% cotton tự nhiên. Không vô trùng. Đóng gói từ 50 $\rightarrow$ 100 cái/gói
16.	Gạc cầu sản khoa có dây không vô trùng	Cái	1 030	Lớp gạc hút nước (100% cotton) bên ngoài và lớp bông xơ thiên nhiên ở giữa, hình cầu, đường kính 4,5($\pm$ 0.2)cm, có đính kèm dây chất liệu 100% cotton dài 40($\pm$ 5)cm, rộng 1($\pm$ 0.5)cm. Không vô trùng. Đóng gói từ 50 $\rightarrow$ 100 cái/gói
17.	Gạc củ ấu sản khoa 5cm x 5cm x 5cm không vô trùng	Cái	40 558	Gạc hút nước 100% cotton Kích thước: 5($\pm$ 0,2)cm x 5($\pm$ 0,2)cm x 5($\pm$ 0,2)cm. Không vô trùng. Đóng gói từ 50 $\rightarrow$ 100 cái/gói
18.	Bông mỡ	Kg	24	Bông mỡ không thấm nước. Đóng gói 1kg/gói
19.	Chỉ thị hoá học kiểm soát chất lượng tiệt khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước	Cái	453 960	Chỉ thị hóa học đa thông số (từ type IV trở lên), phản ánh các thông số quan trọng của quá trình tiệt trùng bằng hơi nước như: nhiệt độ, mức độ thấm thấu hơi. Yêu cầu có cam kết về kích thước dải chỉ thị chuyển màu trên thanh chỉ thị hóa học $\geq$ 3cm. Kích thước: 2($\pm$ 0.6)cm x $\geq$ 5cm
20.	Túi đẹp 5cm x 200m	Cuộn	24	Cuộn túi ép sử dụng cho hấp tiệt khuẩn bằng hơi nước, Ethylen Oxide (EO) gồm một lớp giấy và một lớp phim trong suốt. Có chỉ thị đổi màu trước và sau khi tiệt khuẩn bằng khí EO hoặc hơi nước in trên túi. Trọng lượng giấy: 60-70 g/m ² Màng film đa lớp có độ dày: 35-58 μ Kích thước: 5($\pm$ 0.1)cm x $\geq$ 200m.
21.	Túi đẹp 7.5cm x 200m	Cuộn	34	Cuộn túi sử dụng cho hấp tiệt khuẩn bằng hơi nước, Ethylen Oxide (EO) gồm một lớp giấy và một lớp phim trong suốt. Có chỉ thị đổi màu trước và sau khi tiệt khuẩn bằng khí EO hoặc hơi nước in trên

TT	Tên phần lô/Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
				túi. Trọng lượng giấy: 60-70 g/m ² Màng film đa lớp có độ dày: 35-58 μ Kích thước : 7.5($\pm$ 0.2)cm x $\geq$ 200m.
22.	Túi dẹp 10cm x 200m	Cuộn	90	Cuộn túi sử dụng cho hấp tiệt khuẩn bằng hơi nước, Ethylen Oxide (EO) gồm một lớp giấy và một lớp phim trong suốt. Có chỉ thị đổi màu trước và sau khi tiệt khuẩn bằng khí EO hoặc hơi nước in trên túi. Trọng lượng giấy: 60-70 g/m ² Màng film đa lớp có độ dày: 35-58 μ Kích thước: 10($\pm$ 0.2)cm x $\geq$ 200m.
23.	Túi dẹp 15cm x 200m	Cuộn	208	Cuộn túi sử dụng cho hấp tiệt khuẩn bằng hơi nước, Ethylen Oxide (EO) gồm một lớp giấy và một lớp phim trong suốt. Có chỉ thị đổi màu trước và sau khi tiệt khuẩn bằng khí EO hoặc hơi nước in trên túi. Trọng lượng giấy: 60-70 g/m ² Màng film đa lớp có độ dày: 35-58 μ Kích thước: 15($\pm$ 0.2)cm x $\geq$ 200m.
24.	Túi dẹp 20cm x 200m	Cuộn	542	Cuộn túi sử dụng cho hấp tiệt khuẩn bằng hơi nước, Ethylen Oxide (EO) gồm một lớp giấy và một lớp phim trong suốt. Có chỉ thị đổi màu trước và sau khi tiệt khuẩn bằng khí EO hoặc hơi nước in trên túi. Trọng lượng giấy: 60-70 g/m ² Màng film đa lớp có độ dày: 35-58 μ - Có chứng nhận CE hoặc FDA - Kích thước: 20($\pm$ 1)cm x $\geq$ 200m
25.	Túi dẹp 30cm x 200m	Cuộn	806	Cuộn túi sử dụng cho hấp tiệt khuẩn bằng hơi nước, Ethylen Oxide (EO) gồm một lớp giấy và một lớp phim trong suốt. Có chỉ thị đổi màu trước và sau khi tiệt khuẩn bằng khí EO hoặc hơi nước in trên túi. Trọng lượng giấy: 60-70 g/m ² Màng film đa lớp có độ dày: 35-58 μ Có chứng nhận CE hoặc FDA Kích thước: 30($\pm$ 1)cm x $\geq$ 200m.

TT	Tên phần lô/Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
26.	Túi ép phòng 30cm x 8cm x 100m	Cuộn	168	Cuộn túi sử dụng cho hấp tiệt khuẩn bằng hơi nước, Ethylen Oxide (EO) gồm một lớp giấy và một lớp phim trong suốt. Có chỉ thị đổi màu trước và sau khi tiệt khuẩn bằng khí EO hoặc hơi nước in trên túi. Trọng lượng giấy: 57-70 g/m ² Màng film đa lớp có độ dày: 35-58μ - Có chứng nhận CE hoặc FDA - Kích thước: 30(±0.2)cm x 8(±1)cm x ≥100m.
27.	Ủng giấy không vô trùng	Đôi	12 676	Vải không dệt (trọng lượng 40(±2)gam/m ²), không thấm nước, không vô trùng.
28.	Khẩu trang giấy dây buộc không vô trùng	Cái	137 256	Khẩu trang y tế 3 lớp có dây buộc. Không vô trùng. Đạt tiêu chuẩn: TCVN 13408 : 2021 hoặc BS EN 14683: 2019 hoặc ASTM:F2100
29.	Băng Hydrocolloid film 10cm x 10 cm	Miếng	156	Băng dán hydrocolloid (gồm sodium carboxymethylcellulose, gelatin và pectin) kết hợp film polyurethane trong, từ 0,4mm - 2mm. Không thấm nước, kích thước 10(±0.5)cm x 10(±0.5)cm. Đóng bao riêng từng miếng vô khuẩn
30.	Gạc củ ấu sản khoa 5cm x 5cm x 5cm vô trùng	Cái	15 116	Gạc hút nước 100% cotton Kích thước: 5(±0,2)cm x 5(±0,2)cm x 5(±0,2)cm. Đóng gói 10 cái/gói; 20→50 gói/túi. Vô trùng.
31.	Băng dán y tế thay chỉ khâu da	Miếng	312	Băng dán y tế thay chỉ khâu da có: - Thành phần: băng xốp, không dệt, phủ keo Acrylate, gia cố bằng sợi polyester. - Đóng bao riêng từng miếng vô khuẩn - Kích thước: 0.7(±0.1)cm x 10(±1)cm

Tổng số 31 phần.

II- DANH MỤC HOÁ CHẤT KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

TT	Tên phần lô/Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
1	Hóa chất khử khuẩn sàn nhà	Can	64	Hóa chất khử khuẩn sàn nhà có chứa hợp chất Amoni bậc 4. Can tối thiểu 5 lít Đạt tiêu chuẩn EN 13727
2	Dung dịch Javen loại can 30 lít	Lít	11 344	Sodium hypochlorite có nồng độ từ 5- 8.5%. Đóng can 30 lít
3	Dung dịch Javen loại can 5 lít	Lít	4 400	Sodium hypochlorite có nồng độ từ 5- 8.5%. Đóng can 5 lít
4	Cồn sát khuẩn 70°	Lít	16 694	Cồn Ethanol 70%. Chai 500 ml
5	Cồn sát khuẩn 90°	Lít	210	Cồn Ethanol 90%. Can 5 lít
6	Cồn sát khuẩn 96°	Lít	94	Cồn Ethanol 96%. Can 30 lít
7	Oxy già	Lít	718	Nước Oxy già 3%. Chai 500ml
8	Cồn Iod	Lít	788	Cồn Iod 1%. Chai 500ml
9	Dung dịch làm sạch dùng cho máy rửa dụng cụ y tế	Can	18	Hóa chất làm sạch dùng cho máy rửa dụng cụ y tế, chứa: Enzyme; Chất hoạt động bề mặt, Chất ức chế ăn mòn, Chất khóa ion Mg^{2+} , Ca^{2+} : Polyacrylate. Can tối thiểu 5 lít
10	Dung dịch khử khuẩn bề mặt, đồ dùng, vật dụng	Lít	1 362	Sản phẩm có gắn vòi bơm hóa chất và chứa thành phần Amonium bậc 4 (Didecyl dimethyl ammonium chloride có nồng độ trong khoảng 0.05% - 0.1%), Chai 1 lít
11	Dung dịch loại bỏ màng bám hữu cơ (biofilm) trên dụng cụ kim loại	Chai	94	Triethanolamine 8% hoặc hỗn hợp các thành phần: D-Glucopyranose, oligomers, decyloctyl glycosides (<3%). pH: 8-13.5. Sử dụng dưới dạng xịt bao phủ dụng cụ kim loại ban đầu. Chai tối thiểu 750ml
12	Bông tăm cồn	Miếng	6 184 144	Thành phần cấu tạo: - Cồn: Ethanol 70% hoặc Propanol 70% hoặc Isopropanol 70% - Chất liệu: Gạc không dệt diệt trùng.

TT	Tên phần lô/Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
				- Túi đựng: Chất liệu giấy dùng trong y tế, mặt trong tráng nhôm Kích thước: 30($\pm$ 3)mm x 60($\pm$ 5)mm

Tổng số: 12 phần